TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÒA BÌNH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số:39/2025/DS-ST

Ngày: 19-05-2025

"V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Phương

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về " *Tranh chấp Hợp đồng mua bán",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXX-ST ngày 02 tháng 04 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Duy P, sinh năm 1984 – Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Lan A, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp thị trấn B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Theo hợp đồng ủy quyền đề ngày 09/8/2024)

2. Bị đơn: Ông Kim T, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt).

và bà Trần Thị S, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 08 năm 2024, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án– người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phạm Thị Lan A trình bày:

Ông Kim T và bà Trần Thị S có mua thiếu thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản của Hộ kinh doanh Đại lý T1, việc mua bán giữa hai bên có ghi vào sổ mua bán. Tính đến ngày 30/11/2022, ông Kim T và bà Trần Thị S còn nợ tiền thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản của H kinh doanh Đại lý T1 số tiền là 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Việc ông Kim T và bà Trần Thị S nợ H kinh doanh Đại lý T1 số tiền nợ 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) thì ông Kim T có ký bảng đối chiếu xác nhận công nợ vào ngày 30/11/2022 cho Hộ kinh doanh Đại lý T1. Từ khi thiếu nợ H kinh doanh Đại lý T1 số tiền 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) đến nay, ông T và bà S chưa trả cho H kinh doanh Đại lý T1 khoản tiền nào.

Nay, bà Phan Thị Duy P – Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 yêu cầu ông Kim T và bà Trần Thị S trả cho hộ kinh doanh Đại lý T1 số tiền là 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, chỉ yêu cầu ông Kim T và bà Trần Thị S trả lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, bà Phan Thị Duy P – Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 không còn có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 31 tháng 03 năm 2025, bị đơn là ông Kim T trình bày: Ông và bà Trần Thị S là vợ chồng, ông Kim T và bà Trần Thị S có mua thiếu thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản của Hộ kinh doanh Đại lý T1, việc mua bán giữa hai bên có ghi vào sổ mua bán. Tính đến ngày 30/11/2022, ông Kim T và bà Trần Thị S còn nợ tiền thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản của H kinh doanh Đại lý T1 số tiền là 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Việc ông Kim T và bà Trần Thị S nợ H kinh doanh Đại lý T1 số tiền nợ 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) thì ông Kim T có ký bảng đối chiếu xác nhận công nợ vào ngày 30/11/2022 cho Hộ kinh doanh Đại lý T1. Từ khi thiếu nợ H kinh doanh Đại lý T1 số tiền 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) đến nay, ông T và bà S chưa trả cho H kinh doanh Đại lý T1 khoản tiền nào.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 thì ông Kim T và bà Trần Thị S đồng ý trả cho H kinh doanh Đại lý T1 số tiền nợ là 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Ngoài ra, ông T không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với bà Trần Thị S không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, bà Trần Thị S cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 theo quy định của

pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho bà Trần Thị S, nhưng bà Trần Thị S không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề xuất:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 đối với ông Kim T và bà Trần Thị S về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc ông Kim T và bà Trần Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Duy P - Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 số tiền 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Kim T và bà Trần Thị S phải nộp số tiền án phí có giá ngạch theo quy định, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 khởi kiện yêu cầu ông Kim T và bà Trần Thị S trả số tiền mua thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản còn nợ, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn là ông Kim T và bà Trần Thị S có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bà Phạm Thị Lan A là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn là ông Kim T có đơn xin vắng mặt, bà Trần Thị S vắng mặt tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho bà Trần Thị S theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý Tân Quang M, nhưng bà Trần Thị S vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản

3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà A, ông T và bà S.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Kim T và bà Trần Thị S có nghĩa vụ thanh toán số tiền 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bà Trần Thị S vắng mặt không đến Tòa án tham dự phiên tòa, đồng thời, bà Trần Thị S cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Trong khi đó, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Lan A là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn là ông Kim T đều thống nhất thừa nhận: Hiện nay, ông Kim T và bà Trần Thị S có nợ H kinh doanh Đại lý T1 số tiền nợ là 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Sự thừa nhận của bà A, ông T phù hợp với Bảng đối chiếu xác nhận công nợ do nguyên đơn cung cấp tại Tòa án (BL - 10). Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, việc thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, việc này có xảy ra trên thực tế. Hộ kinh doanh Đại lý T1 có bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông T, bà S và hiện ông T, bà S còn nợ H kinh doanh Đại lý Tân Quang M số tiền 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) chưa thanh toán. Như vậy, việc bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 yêu cầu ông T, bà S trả số tiền nợ 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) là có căn cứ. Căn cứ theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1. Do đó, buộc ông Kim T và bà Trần Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 số tiền nợ 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

[4] Về án phí: Ông Kim T và bà Trần Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm, ông Kim T và bà Trần Thị S phải chịu nộp số tiền là 383.568.000 đồng x 5% = 19.178.400 đồng (Mười chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

Bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 9.589.200 đồng (Chín triệu năm trăm tám mươi chín nghìn hai trăm đồng) tại biên lai thu số 0005775 ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[5] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 đối với ông Kim T và bà Trần Thị S về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc ông Kim T và bà Trần Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 số tiền 383.568.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Kim T và bà Trần Thị S phải chịu số tiền là 19.178.400 đồng (Mười chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

Bà Phan Thị Duy P- Chủ hộ kinh doanh Đại lý T1 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 9.589.200 đồng (Chín triệu năm trăm tám mươi chín nghìn hai trăm đồng) tại biên lai thu số 0005775 ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên